TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 30-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 468/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp XLN, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Trần Minh Ch, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1951; cư trú tại: địa chỉ: Ấp A, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Ông Dương Minh T, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp A, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Ngày 20/4/2022, ông Ch, bà C vay của bà 175.400.000đ, thỏa thuận góp mỗi tháng 5.000.000đ, trong thời hạn 50 tháng kể từ ngày 20/4/2022. Sau đó, ông Ch, bà C góp được 03 tháng với số tiền 15.000.000đ thì ngưng góp, bà đã nhiều lần yêu cầu ông Ch, bà C góp theo thỏa thuận nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Bà M yêu cầu Tòa án buộc ông Ch, bà C trả lại số tiền nợ 160.400.000đ, yêu cầu trả số tiền lãi đến ngày 20/12/2022 là 5.500.000đ và số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/12/2022 đến ngày xét xử vụ án.

Ông Trần Minh Ch và bà Nguyễn Hồng C thống nhất trình bày: Ngày 01/9/2018, ông bà có vay của bà Mãi 30.000.000đ, lãi suất 500.000đ/tháng, thời hạn vay đến khi con của ông bà học ra trường sẽ trả, không lập văn bản. Sau khi vay, ông bà đóng lãi được 08 tháng với số tiền 4.000.000đ thì ngưng đóng cho đến nay, khi đóng lãi không có làm biên nhận.

Ngày 06/11/2019, ông bà có nhờ bà Phạm Thị T vay 40.000.000đ của ông Dương Minh T, lãi suất 2.400.000đ/tháng. Sau khi vay khoảng 01 năm, bà M trả nợ thay cho vợ chồng bà. Đến ngày 20/4/2022, ông bà có ký vào cam kết theo như lời trình bày của bà M. Ông bà không đồng ý trả số tiền vốn vay 160.400.000đ và lãi theo yêu cầu của bà M. Ông bà chỉ đồng ý trả số tiền nợ 70.000.000đ.

Bà Phan Thị T trình bày: Ngày 06/11/2019 al, ông Ch, bà C có nhờ bà vay dùm của ông T số tiền 40.000.000đ, lãi suất 2.400.000đ/tháng, khi nào ông T có nhu cầu sử dụng tiền sẽ thông báo trước. Sau đó, bà M đứng ra trả nợ thay cho bà và thỏa thuận bà M sẽ nhận tiền lãi hàng tháng từ bà.

Ông Dương Minh T trình bày: Ngày 06/11/2019 al, ông có cho bà T vay 40.000.000đ, lãi suất 2.000đ/ngày/1 triệu, trả lãi hàng tháng, trong vòng 03 tháng sẽ trả vốn, lãi. Sau đó, bà M đứng ra trả nợ cho bà T.

Tại phiên Tòa,

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 160.400.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Ông Trần Minh Ch và bà Nguyễn Hồng C thống nhất trình bày: Ông bà đồng ý trả cho bà M số tiền 160.400.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc ông Ch, bà C trả cho bà M số tiền 160.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị T và ông Dương Minh T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, bà M yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay 164.000.000đ và số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm. Tại phiên tòa, bà M

không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi. Xét thấy, việc bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền vốn vay 160.400.000đ của nguyên đơn. Thấy rằng: Bị đơn cho rằng trong số tiền 175.400.000đ chỉ có 70.000.000đ tiền vốn, còn lại là số tiền lãi nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tại phiên Tòa, bị đơn không đưa ra cách tính phù hợp để từ số tiền 70.000.000đ tính lãi đến ngày 20/4/2022 được số tiền 175.400.000đ. Theo Bản cam kết ngày 20/4/2022 thể hiện "Tôi có thiếu bà M số tiền gốc là 175.400.000 (một trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm đồng) và tôi xin hứa tôi sẽ góp cho bà M mỗi tháng là 5.000.000 năm triệu đồng mỗi tháng trong thời gian là 50 tháng…". Theo nội dung Bản cam kết trên thể hiện số tiền vốn vay là 175.400.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày 20/4/2022 ông Ch, bà C đã vay của bà Mãi 175.400.000đ, thỏa thuận mỗi tháng góp 5.000.000đ, trong vòng 50 tháng, nhưng sau đó bị đơn góp được 03 tháng với số tiền 15.000.000đ, nên bị đơn còn nợ bà M số tiền 160.400.000đ. Tại phiên Tòa, nguyên bị đơn thống nhất bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 160.400.000đ là phù hợp nên được ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc ông Ch, bà C trả số tiền nợ 160.400.000đ.

[4] Về án phí dân sự: Bà M không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông Ch, bà C phải chịu 160.400.000đ x 5% = 8.020.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc ông Trần Minh Ch, bà Nguyễn Hồng C trả số tiền 160.400.000đ (một trăm sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M không phải chịu, bà M đã nộp tạm ứng án phí 2.305.000đ (hai triệu ba trăm lẽ năm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0013209 ngày 07/11/2022 và biên lai thu số 0013414 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Trần Minh Ch, bà Nguyễn Hồng C phải chịu 8.020.000đ (tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng